TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **17**/2023/DS-ST
Ngày: 14-4-2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Hồng Phượng.

2. Ông Vũ Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngọc Bích Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Bà Lâm Phượng Tú – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 313/2022/TLST-DS ngày 03 tháng 11 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/QĐXXST-DS ngày 28-02-2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 11/2023/QĐST-DS ngày 24-3-2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Đặng D, sinh năm 1990. (có mặt)

Nơi cư trú: Tổ 16, ấp L, xã C, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Anh Nguyễn V, sinh năm 1997. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp H, xã P, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

Người làm chứng:

- Chị Phan T, sinh năm 1976. (có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Số nhà 04, tổ 5, ấp T, xã P, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

- Anh Nguyễn P, sinh năm 1996. (có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Số nhà 1360, ấp L, xã P, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09-5-2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Đặng D trình bày:

Anh và anh Nguyễn V có mối quan hệ quen biết bình thường với nhau. Ngày 14-7-2022 thì anh V có đến gặp anh để vay số tiền 50.000.000 đồng, mục đích vay tiền anh V nói với anh là để làm ăn, buôn bán, hai bên thỏa thuận thời hạn trả là 02 tháng nhưng không thể hiện trong giấy nợ. Khi vay thì do anh V nói vay thời gian ngắn, do anh muốn giúp anh V làm ăn nên anh không tính lãi với anh V. Anh V có viết giấy nợ số tiền 50.000.000 đồng với anh và ký tên người vay. Sau khi anh V ký giấy vay tiền thì anh đã trực tiếp đưa đủ số tiền trên cho anh V, có người làm chứng là chị Phan T có địa chỉ tại ấp H, xã P, Huyện D, tỉnh Tây Ninh và anh Nguyễn P có địa chỉ tại ấp L, xã P, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. Khi đến hẹn trả nợ thì anh V không trả cho anh bất cứ khoản tiền nào, anh đã liên lạc và đến trực tiếp nhà anh V nhiều lần để đòi nhưng anh V cố tình tránh mặt, không trả. Nay anh yêu cầu anh Nguyễn V có trách nhiệm trả cho anh số tiền nợ vay là 50.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Người làm chứng chị Phan T trình bày: Chị và anh Đặng D có mối quan hệ quen biết với nhau. Còn anh Nguyễn V thì chị không quen, nhưng chị biết anh V là con của bà B bán tạp hóa gần công ty A. Vào ngày 14-7-2022 tại quán cà phê X thuộc ấp T, xã P, Huyện D, tỉnh Tây Ninh do chị làm chủ thì chị có thấy anh D và bạn của anh D tên Nguyễn P đến uống cà phê tại quán của chị. Một lúc sau thì anh Nguyễn V đến ngồi cùng bàn với anh D, khi đó chị đang dọn dẹp bàn ghế gần chỗ của anh D và anh V ngồi nên chị có nghe được là anh V muốn vay tiền của anh D để mua phân bón. Lúc đó chị có nói với anh D là nếu có cho anh V vay tiền thì chỉ nên cho vay số tiền nhỏ, vì trước đây anh V cũng đã thiếu nợ nhiều người nhưng không trả. Một lúc sau thì chị nghe anh D nói là anh D đồng ý cho anh V vay số tiền 50.000.000 đồng, chị không biết được là giữa anh D và anh V có thỏa thuận lãi hay thời hạn trả hay không. Sau đó thì anh D lấy tiền đưa cho anh V, anh V thì viết giấy vay tiền và ký tên ngay tại quán của chị. Khi đó anh D có nhờ chị ký tên người làm chứng trong giấy vay tiền mà anh V viết. Do chị biết rõ sự việc nên chị đồng ý ký tên với tư cách người làm chứng trong giấy vay tiền.

Người làm chứng anh Nguyễn P trình bày: Anh và anh Đặng D có mối quan hệ quen biết bạn bè với nhau, anh không quen biết anh V. Vào ngày 14-7-2022 anh và anh D đi uống cà phê tại quán cà phê X do chị Phan T làm chủ, lúc khoảng trưa cùng ngày thì có một người đàn ông đến gặp anh D để hỏi vay số tiền 50.000.000 đồng để làm ăn, anh D đồng ý cho vay nên người đàn ông đó có viết và ký giấy vay tiền, lúc đó anh mới biết được người đàn ông đó tên Nguyễn V. Sau đó anh D đưa cho anh V số tiền 50.000.000 đồng và anh V có hẹn là 02 tháng sau sẽ trả. Do anh là người chứng kiến toàn bộ sự việc nên anh D để nghị anh ký tên người làm chứng trong giấy vay tiền.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và quan điểm về việc giải quyết vụ án.

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia hòa giải nhưng đều vắng mặt, không có lý do xem như từ bỏ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh V đúng theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh D về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, buộc anh V có trách nhiệm trả cho anh D số tiền nợ vay 50.000.000 đồng. Ghi nhận anh D không yêu cầu tính lãi. Về án phí: Đương sự chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Anh Đặng D yêu cầu anh Nguyễn V trả số tiền nợ vay, do đó đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Nguyễn V có nơi cư trú tại H, xã P, Huyện D, tỉnh Tây Ninh, do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự:

- Bị đơn anh Nguyễn V đã được triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh V.

- Người làm chứng anh Nguyễn P và chị Phan T đã có lời khai trực tiếp với Tòa án và có đơn xin vắng mặt nên căn cứ Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh P, chị T.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Do có mối quan hệ quen biết với nhau nên vào ngày 14-7-2022 anh Nguyễn V có vay của anh Đặng D số tiền 50.000.000 đồng để làm ăn. Việc xác lập vay mượn tiền giữa anh D và anh V được thể hiện thông qua giấy mượn tiền đề ngày 14-7-2022 có nội dung anh V vay của anh D 50.000.000 đồng và có chữ ký, chữ viết

Nguyễn V tại phần "người vay", ngoài ra trong giấy vay tiền có thể hiện người làm chứng là Nguyễn P và Phan T. Anh D cho rằng vay không tính lãi và có thỏa thuận thời hạn vay là 02 tháng nhưng chỉ thỏa thuận miệng, không thể hiện trong giấy vay tiền. Sau khi ký giấy vay tiền thì anh D đã giao cho anh V số tiền 50.000.000 đồng. Từ sau khi vay cho đến nay thì anh D xác định anh V vẫn chưa trả cho anh bất kì khoản tiền nào mặc dù đã quá thời hạn cam kết trả nợ. Trước khi khởi kiện, anh D có đơn đề nghị tổ hòa giải của ấp H, xã P, Huyện D tiến hành hòa giải, kết quả anh V vắng mặt không có lý do nên không tiến hành hòa giải được. Đồng thời trong quá trình giải quyết vụ án thì anh Nguyễn V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt tại Tòa án để trình bày ý kiến, giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa, do đó anh V đã tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình và phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91, khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Mặt khác, người làm chứng là anh Nguyễn P và chị Phan T xác nhận có chứng kiến việc cho vay tiền giữa anh D và anh V, anh D đã đưa số tiền 50.000.000 đồng cho anh V. Từ những phân tích trên xác định việc anh D khởi kiện yêu cầu anh V trả số tiền nợ vay 50.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận. Ghi nhận anh D không yêu cầu tính lãi.

[4] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy có căn cứ và phù hợp với nhận định của Tòa án.

[5] Về án phí: Căn cứ theo Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do yêu cầu khởi kiện của anh Đặng D được chấp nhận nên anh Nguyễn V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.500.000 đồng. Anh D không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, 466, 470 của Bộ luật Dân sự; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Đặng D đối với bị đơn anh Nguyễn V về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc anh Nguyễn V có trách nhiệm trả cho anh Đặng D số tiền 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Nguyễn V phải chịu 2.500.000 (Hai triệu năm trăm ngàn) đồng.

Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh hoàn trả anh Đặng D tiền tạm ứng án phí 1.250.000 (Một triệu hai trăm năm mươi ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012726 ngày 03-11-2022.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hánh án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện DMC;
- Chi cục THADS Huyện DMC;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Lê Hoàng Nam